

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 74/2023/HS-ST
Ngày 14/8/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Minh Khôi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Khương Duy và ông Nguyễn Công Hiến.

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Lê Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 50/2023/TLST- HS ngày 26 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2023/HSST-QĐ ngày 23 tháng 6 năm 2023 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở lại phiên tòa số: 05/TB-TA ngày 20/7/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, đối với các bị cáo:

1. **Triệu Văn T**, sinh ngày 05/05/1985 tại Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm M, xã B, huyện S, tỉnh Ninh Bình; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn V và bà Phạm Thị H; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba; vợ: Trần Thị X, sinh năm 1986; bị cáo có 02 con, con đầu sinh năm 2006, con cuối sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” - Có mặt.

2. **Vũ Đức A**, sinh ngày 18/8/1991 tại Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm B, xã Nh, huyện S, tỉnh Ninh Bình; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Công nhân; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Xuân T và bà Đỗ Thị Th; gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai; vợ: Trần Thị Y, sinh năm 1993; bị cáo có 02 con, con đầu sinh năm 2016, con cuối sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/5/2022 đến ngày 09/10/2022. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” - Có mặt.

- **Bị hại:** Chị Lê Thị K, sinh năm 1978; địa chỉ: Khu phố T, Phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Thế P, sinh năm 1994; địa chỉ: Khu phố B, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Chị Võ Thị Gi, sinh năm 1987; địa chỉ: Khu phố N, Phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào thời gian cuối năm 2019, Triệu Văn T vào tỉnh Quảng Trị sinh sống và cho vay trả góp. Năm 2020, T cho chị Lê Thị K; trú tại khu phố 8, Phường 5, thành phố Đông Hà vay tiền, nhưng không có viết giấy tờ cho vay và T cho rằng chị K chỉ trả nợ tiền gốc và lãi được 3.000.000 đồng, vẫn còn nợ T số tiền 3.000.000 đồng. Còn chị K cho rằng, chị K có vay của T số tiền 10.000.000 đồng nhưng đã trả hết nên không thừa nhận còn nợ tiền của T. Do đó, T đã đến nhà gặp chị K để đòi nợ và nhiều lần gọi điện thoại cho chị K đòi nợ thì chị K cho rằng T gọi điện thoại để gạ T nên chị K nhiều lần to tiếng, chửi bới nạt nộ T là ***“Tau cấm mi điện thoại cho tau nghe”*** và khi T gọi rủ ***“đi chơi không”*** thì chị K chửi và nói ***“Đi với cha mi chứ đi”***.

Tháng 01/2021, Vũ Đức A vào Quảng Trị đến chơi thăm T và nghe T kể chị K có vay của T một số tiền nhưng đến nay chưa chịu trả. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 21/01/2021, T và Đức A đang dừng xe đỗ xăng trên đường Nguyễn Du, thành phố Đông Hà thì T thấy chị K điều khiển xe mô tô chạy trên đường Nguyễn Du hướng ra Quốc lộ 9 nên T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74C1-334.89 chở Đức A đuổi theo. Khi chị K chạy đến trước quán cà phê Duyên Tre ở số 197 đường Nguyễn Du thuộc khu phố 5, Phường 5, thành phố Đông Hà dừng xe ở bên lề đường mua đồ. Lúc này, T chạy xe đến dừng trước xe chị K cách khoảng 10m. Khi thấy chị K đang ra lấy xe, T nói với Đức A ***“Mày xuống đánh cho bà kia một trận, nó nợ tiền tao mà không chịu trả”***. Nghe vậy, Đức A xuống xe đi đến trước mặt chị K nói ***“Bà nợ tiền người ta sao không chịu trả vậy”*** và dùng tay trái tát vào má phải chị K rồi quay đi. Đức A đi được khoảng 03 đến 04 bước thì chị K nói lại ***“Mi làm chi được tau”***, Đức A liền quay lại phía chị K thì chị K vung tay ra trước mặt Đức A và nói ***“Mi dám đập tau à”*** thì Đức A liền dùng tay phải nắm một cái vào má trái chị K rồi chạy đến phía T và T điều khiển xe mô tô chở Đức A rời đi. Hậu quả, chị K bị thương tích ở vùng gò má trái.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 39/TgT ngày 29/01/2021 của Trung tâm Giám định pháp y tỉnh Quảng Trị kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của chị Lê Thị K do thương tích gây nên là 13% (*Tổn thương do vật tày không có cạnh tác động*).

Cáo trạng số: 55/CT-VKS-ĐH ngày 24/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị truy tố các bị cáo Triệu Văn T và Vũ Đức A về

tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 dẫn chiếu tại điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về hình phạt*: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt:

Bị cáo Triệu Văn T từ 18 đến 21 tháng cải tạo không giam giữ.

Bị cáo Vũ Đức A từ 17 đến 20 tháng cải tạo không giam giữ.

- *Về trách nhiệm dân sự*: Giữa bị hại và các bị cáo đã tự thỏa thuận về việc bồi thường dân sự nên không xem xét.

- *Về xử lý vật chứng*: Trả lại cho bị cáo Triệu Văn T 01 xe mô tô BKS 74C-334.89, 01 điện thoại di động hiệu Iphon 8 Plus màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu xanh - đen.

Bị cáo Vũ Đức A trình bày lời nói sau cùng: Từ lúc bị cáo phạm tội cho đến nay thời gian đã rất lâu, lúc nào cũng vướng vào lao lý, cuộc sống rất khó khăn. Sau khi sự việc xảy ra bị cáo rất ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo cũng đã tích cực thăm hỏi bồi thường cho chị K, hiện gia đình bị cáo thật sự rất khó khăn, bố mẹ bị cáo già yếu, bố suy thận nặng, vợ không có việc làm, con thì còn nhỏ, nếu bị cáo bị giam thì gia đình kiệt quệ, mong Hội đồng xét xử khoan hồng xem xét tạo điều kiện cho bị cáo sửa sai.

Bị cáo Triệu Văn T trình bày lời nói sau cùng: Sau khi sự việc xảy ra bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi của mình và tích cực thăm hỏi, bồi thường cho bị hại, hiện bị cáo và gia đình rất khó khăn, mong Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng tạo điều kiện cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét thấy: Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đông Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tranh tụng công khai tại phiên tòa cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 21/01/2021, chỉ vì nguyên cớ nhỏ nhặt không rõ ràng trong việc nợ nần tiền bạc, Triệu Văn T đã xúi giục, chỉ đạo Vũ Đức A đánh chị K gây thương tích; cụ thể, sau khi nghe T bảo **“Mày xuống đánh cho bà kia một trận, nó nợ tiền tao mà không chịu trả”** thì Đức A xuống xe đến trước mặt chị K và nói **“Bà nợ tiền người ta sao không chịu trả vậy”** và dùng tay trái tát vào má phải của chị K rồi quay đi. Khi đi được 3 đến 4

bước chị K nói lại **“Mi làm chi được tau”** và vung tay ra trước mặt Đức A và nói **“Mi dám đập tau à”**, lúc này, Vũ Đức A tiếp tục dùng tay phải đập một cái trứng vào má trái của chị K làm cho chị K bị gãy xương gò má cung tiếp trái với tỷ lệ thương tích 13%. Do đó, hành vi trên của các bị cáo đã gây thương tích cho chị K là có tính chất côn đồ. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị truy tố các bị cáo Triệu Văn T và Vũ Đức A về tội **“Cố ý gây thương tích”** theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Hành vi trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của chị K, gây mất trật tự, trị an, làm ảnh hưởng xấu đến dư luận quần chúng nhân dân sống trên địa bàn. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm đối với các bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, góp phần giữ gìn trật tự trị an xảy ra trên địa bàn.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt xét thấy: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Triệu Văn T và Vũ Đức A đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội các bị cáo đã đến thăm bị hại và tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại; Quá trình điều tra, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và có đơn yêu cầu không khởi tố vụ án hình sự đối với các bị cáo. Vì vậy, cần xem xét cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Mặt khác, bố của bị cáo Vũ Đức A là người có công với nước và được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng 3 và đang hưởng chế độ thương binh hiện đã già yếu, bị suy thận do nhiễm chất độc gia cam, mẹ thì tàn tật nên xem xét cho bị cáo Đức A được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, các bị cáo hiện là người có nhân thân tốt, đều có gia đình và chỗ ở ổn định, con còn nhỏ, hoàn cảnh gia đình có phần khó khăn và có nhiều T tiết giảm nhẹ. Vì vậy cần áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự, chỉ cần xử phạt các bị cáo dưới mức khởi điểm của khung hình phạt và không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, nhằm tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, phát triển lành mạnh và trở thành công dân có ích cho xã hội.

Xét vị trí, vai trò của các bị cáo cho thấy: Trong vụ án này, bị cáo Triệu Văn T là người khởi xướng, xúi giục. Vũ Đức A chỉ là người thực hiện hành vi. Do đó bị cáo T là người phải chịu trách nhiệm chính, còn bị cáo Vũ Đức A chỉ tham gia với vai trò là đồng phạm. Các bị cáo hiện không có việc làm ổn định, con còn nhỏ, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

- *Về trách nhiệm dân sự*: Quá trình điều tra giữa các bị cáo và bị hại, hai bên đã tự thỏa thuận với nhau về việc bồi thường thiệt hại, các bị cáo đã bồi thường đầy đủ, phía bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

- *Về xử lý vật chứng*: Quá trình điều tra Công an thành phố Đông Hà tạm giữ gồm: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Excite, màu đen đỏ, BKS 74C-334.89, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu xanh - đen, gắn 01 sim viettel số seri: 8984048000065214530, các tài sản đều

đã qua sử dụng. Xét thấy: Tài sản bị tạm giữ thuộc quyền sở hữu của bị cáo T và không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo T.

- *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố các bị cáo Triệu Văn T và Vũ Đức A phạm tội “Cố ý gây thương tích”.*

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 36 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Triệu Văn T 21 (*Hai mươi một*) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Chát Bình, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình nhận được Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Triệu Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Chát Bình, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian bị phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Chát Bình, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Xử phạt bị cáo Vũ Đức A 18 (*Mười tám*) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Như Hòa, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình nhận được Quyết định thi hành án, nhưng được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/5/2022 đến ngày 09/10/2022, cứ 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Vũ Đức A cho Ủy ban nhân dân xã Như Hòa, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian bị phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Như Hòa, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

3. *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Trả lại cho bị cáo Triệu Văn T 01 xe mô tô hiệu Yamaha Excite, màu đen đỏ, BKS 74C-334.89; 01 điện thoại di động hiệu Iphon 8 Plus màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu xanh - đen, gắn 01 sim viettel số seri: 8984048000065214530.

Vật chứng trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị và có đặc điểm theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10/3/2023 giữa cơ quan ảnh sát điều tra Công an thành phố Đông Hà và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

4. *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Triệu Văn T và Vũ Đức A mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Đối với bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan của bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP Đông Hà;
- Công an TP Đông Hà;
- Thi hành án hình sự;
- Sở tư pháp;
- Chi cục THADS TP Đông Hà;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu: HS, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Minh Khôi